**NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 1**

**Bài 34. THOÁI HÓA DO TỰ THỤ PHẤN VÀ DO GIAO PHỐI GẦN**

**I. HIỆN TƯỢNG THOÁI HÓA**

- Khái niệm: thoái hóa là hiện tượng mà các thế hệ con cháu có sức sống kém dần, xuất hiện nhiều tính trạng xấu, năng suất thấp, bị chết non.

**1. Thoái hóa do tự thụ phấn ở cây giao phấn**

- Hiện tượng tự thụ phấn ở cây giao phấn → các cặp gen lặn có tỷ lệ xuất hiện ở trạng thái đồng hợp lặn cao → đa số biểu hiện các tính trạng xấu.

**2. Thoái hóa do giao phối gần ở động vật**

- Giao phối gần là: sự giao phối giữa con cái sinh ra từ 1 cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ và con cái.

- Các thế hệ sau: sự sinh trưởng, phát triển yếu, xuất hiện con quái thai, dị tật bẩm sinh, chết non

- Cũng giống như tự thụ phấn ở thực vật, giao phối gần làm xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn → đa số biểu hiện các tính trạng xấu.

**II. NGUYÊN NHÂN CỦA HIỆN TƯỢNG THOÁI HÓA**

- Tự thụ phấn hoặc giao phối gần qua nhiều thế hệ → các gen lặn có hại chuyển từ trạng thái dị hợp sang trạng thái đồng hợp → có thể gây hại cho cơ thể.

**III. VAI TRÒ CỦA PHƯƠNG PHÁP TỰ THỤ PHẤN BẮT BUỘC VÀ GIAO PHỐI CẬN HUYẾT TRONG CHỌN GIỐNG**

Vai trò:

- Củng cố, duy trì đặc tính mong muốn.

- Tạo dòng thuần.

- Loại bỏ gen xấu gây hại ra khỏi quần thể.

- Chuẩn bị lai khác dòng để tạo ưu thế lai.

**Bài 35. ƯU THẾ LAI**

**I. HIỆN TƯỢNG ƯU THẾ LAI**

- Ưu thế lai là: hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ.

- Hiện tượng ưu thế lai rõ nhất trong trường hợp lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.

**II. NGUYÊN NHÂN CỦA HIỆN TƯỢNG ƯU THẾ LAI**

Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F1 là một nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai.

- Ví dụ: Một dòng mang 2 gen trội (AABBdd) × 1 dòng mang 1 gen trội (aabbDD) → con lai F1 mang 3 gen trội (AaBbDd).